

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2018 - 2019

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	19	430	25.574	252	0	0	0	0
1	Khối ngành I	0	0	0	0	x	x	x	x
2	Khối ngành II	0	0	202	0	x	x	x	x
3	Khối ngành III	5	258	7.418	98	x	x	x	x
4	Khối ngành IV	0	0	0	0	x	x	x	x
5	Khối ngành V	14	172	16.091	154	x	x	x	x
6	Khối ngành VI	0	0	0	0	x	x	x	x
7	Khối ngành VII	0	0	1.775	0	x	x	x	x



(Handwritten signature)

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

TT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	5390	22	415	3438	
1	Khối ngành I	0	0	0	0	
2	Khối ngành II	45	0	3	34	
3	Khối ngành III	1466	10	182	1080	
4	Khối ngành IV	0	0	0	0	
5	Khối ngành V	3496	11	195	2007	
6	Khối ngành VI	0	0	0	0	
7	Khối ngành VII	383	1	35	317	

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: $((SL\ SVTN\ có\ việc\ làm + SL\ SVTN\ đang\ học\ nâng\ cao) / tổng\ số\ SVTN\ được\ khảo\ sát) * 100$


D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Bài tập sức bền vật liệu	2018	
2	Thực hành cơ bản động cơ	2018	
3	Thực hành kỹ thuật viên gầm ô tô	2018	
4	Giáo trình Máy công cụ	2018	
5	Giáo trình Thủy khí 2	2018	
6	Giáo trình Chân đoán kỹ thuật ô tô	2018	
7	Giáo trình Cơ sở du lịch	2018	
8	Giáo trình Kế toán quản trị phần 2	2018	
9	Giáo trình Nguyên lý kế toán	2018	
10	Giáo trình Hóa học đại cương	2018	
11	Giáo trình Tài chính công	2018	
12	Giáo trình Nhiên liệu thay thế	2018	
13	Giáo trình Kế toán quản trị phần 1	2018	
14	Giáo trình Luật kinh tế	2018	
15	Giáo trình Tài chính quốc tế	2018	
16	Giáo trình Hệ thống điện điện tử ô tô nâng cao	2018	
17	Giáo trình Cơ học kỹ thuật	2018	
18	Giáo trình Đại cương mô phỏng và tính toán ô tô	2018	
19	Giáo trình Công nghệ CNC	2019	
20	Giáo trình Cơ khí đại cương	2019	
21	Giáo trình Biến đổi AC/DC	2019	

22	Thực hành kỹ thuật điện tử	2019	
23	Giáo trình Hệ thống điều khiển tuần tự	2019	
24	Giáo trình Đại cương mô phỏng và tính toán ô tô	2019	
25	Giáo trình Đồ họa thời trang	2019	
26	Giáo trình Công nghệ chế tạo máy 1	2019	
27	Giáo trình Hình học họa hình	2019	
28	Giáo trình Vẽ kỹ thuật	2019	
29	Giáo trình Công nghệ CAD/CAM	2019	
30	Giáo trình Thiết kế web	2019	
31	Giáo trình Đồ họa ứng dụng	2019	
32	Giáo trình Cơ sở lập trình nhúng	2019	
33	Giáo trình Lập trình cơ bản	2019	
34	Giáo trình Tối ưu hóa	2019	
35	Giáo trình Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu trên web	2019	
36	Thực hành kỹ thuật viên điện ô tô	2019	
37	Thí nghiệm điện ô tô	2019	
38	Giáo trình Tính toán kết cấu ô tô	2019	
39	Giáo trình Vi mạch số lập trình	2019	
40	Giáo trình Phát triển hệ thống doanh nghiệp điện tử ERP	2019	
41	Giáo trình Kế toán tài chính phần 3	2019	
42	Giáo trình Đo lường điện và thiết bị đo	2019	

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

TT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo khoa học quốc gia “Cùng doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững”	21/9/2018	Phòng hội thảo tầng 4 - Nhà A1, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	200
2	Hội thảo khoa học quốc gia “Nghiên cứu và đào tạo kế toán, kiểm toán”	7/9/2018	Phòng hội thảo tầng 4 - Nhà A1, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	200
3	Hội nghị khoa học và công nghệ toàn quốc về Cơ khí lần thứ V	5/10/2018	Hội trường tầng 3 - Nhà A11, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	600
4	Hội thảo quốc tế VietTESOL 2018: Đào tạo tiếng Anh đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	12-13/10/2018	Hội trường tầng 3 - Nhà A11, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	500
5	Hội nghị khoa học “Truyền thông và Văn hóa giáo dục đại học Đổi mới & Phát triển”	13/2/2019	Hội trường tầng 3 - Nhà A11, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	500
6	Hội nghị khoa học chuyên ngành	30-31/3/2019	Phòng hội thảo tầng 4 - Nhà A1, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	300
7	Hội nghị khoa học HaUI lần thứ III	18/5/2019	Phòng hội thảo tầng 4, 10, 11 - Nhà A1, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	500
8	Hội thảo khoa học quốc tế Nghiên cứu về tính toán thông minh trong kỹ thuật (RICE 2019)	8-9/8/2019	Phòng hội thảo tầng 4, 10, 11 - Nhà A1, Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội	400

I. Công khai thông tin về hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn 

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất một số loại thực phẩm và thức ăn chăn nuôi từ quả Mắc ca	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Lợi 2. Nguyễn Quang Tùng 3. Nguyễn Thị Minh Tú 4. Nguyễn Quỳnh Uyên 5. Bùi Thị Bình 6. Hoàng Văn Thái 7. Nguyễn Thị Minh Huyền 8. Lê Thị Phương 9. Hoàng Thị Lệ Hằng 10. Trần Thị Ngọc Huyền 	Cấp Nhà nước	2016-2018	2.100	<ul style="list-style-type: none"> - Các sản phẩm của đề tài chế biến từ nhân mắc ca (sữa chua mắc ca, dầu mắc ca) và thức ăn chăn nuôi lợn sản xuất từ vỏ quả mắc ca phải đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng trong nước, đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là phải có chất lượng cao hơn các sản phẩm cùng loại ở trong nước và tương đương với các sản phẩm cùng loại của nước ngoài. - Các chủng vi sinh vật tuyển chọn được phải đảm bảo an toàn, có hoạt lên men đáp ứng yêu cầu công nghệ trong chế biến quả mắc ca và có giá cả phù hợp. - Ứng dụng công nghệ sinh học trong quá trình chế biến một số sản phẩm thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao từ nhân mắc ca. Đồng thời ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất thức ăn chăn nuôi lợn từ vỏ quả mắc ca, góp phần làm gia tăng hiệu quả kinh tế của loại quả này.
2	Nghiên cứu chế tạo vi cảm biến vận tốc góc lưu chất	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phan Thanh Hòa 2. Dư Đình Viên 3. Đậu Thành Văn 4. Đinh Xuân Thiện 5. Nguyễn Quang Định 6. Bùi Như Phong 	Nafosted	08/2016-08/2019	650	<ul style="list-style-type: none"> - Trong dự án này, nhóm nghiên cứu mong muốn chế tạo được một cảm biến vận tốc góc lưu chất hoàn chỉnh với kích thước cỡ mm có thể đo được vận tốc góc theo 3 bậc tự do trên cơ sở thiết kế thành công của nhóm. Đây có thể sẽ là sản phẩm đầu tiên về cảm biến vận tốc góc lưu chất đo được 3 bậc tự do kích thước rất nhỏ được chế tạo tại Việt nam với công nghệ in 3D và cơ khí chính xác. Cảm biến sẽ được chế tạo, cân chỉnh để đo lần lượt một, hai và ba bậc tự do. Sản phẩm cảm biến này sẽ hoàn toàn được chế tạo tại trường Đại học Công nghiệp

						Hà nội bên cạnh sự hợp tác với một số trung tâm MEMS khác tại Việt nam. - Công bố 3 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín xếp hạng ISI
3	Nghiên cứu quy trình điều chế Felodipin làm thuốc điều trị bệnh cao huyết áp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vũ Minh Tân 2. Lê Thị Hồng Nhung 3. Hoàng Thanh Đức 4. Nguyễn Ngọc Thanh 5. Nguyễn Quang Tùng 6. Phạm Văn Đông 7. Nguyễn Xuân Cảnh 8. Nguyễn Thanh Tâm 9. Trịnh Thị Thủy 10. Đoàn Duy Tiên 	Cấp Nhà nước	03/2017-03/2019	1.810	Quy trình tổng hợp Felodipin với hiệu suất cao quy mô 10g/mẻ đạt tiêu chuẩn Dược điển Anh BP2018. Sản phẩm của đề tài được ứng dụng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc Felodipin chữa bệnh cao huyết áp. Kết quả đề tài công bố 03 bài báo khoa học, hướng dẫn 02 thạc sĩ và đăng ký 01 giải pháp hữu ích.
4	Nghiên cứu thành phần hóa học định hướng khả năng kháng khuẩn của một số loài thực vật chọn lọc ở Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lê Thị Hồng Nhung 2. Nguyễn Tuấn Anh 3. Thành Thị Thu Thủy 4. Nguyễn Thị Thu Thủy 5. Nguyễn Ngọc Thanh 6. Trịnh Thị Hải 	Nafosted	04/2017-04/2020	800	- Các hợp chất có hoạt tính sinh học nhằm định hướng cho lĩnh vực Hóa dược. - Kết quả đề tài phải được công bố trên 2 bài báo SCI hoặc SCIE.
5	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo bộ điều khiển tự động hòa lưới điện theo công nghệ SVPWM cho hệ thống điện có nguồn điện phân tán (Pin mặt trời)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trịnh Trọng Chương 2. Bùi Quốc Hùng 3. Quách Đức Cường 4. Đặng Hoàng Anh 5. Vũ Tuấn Anh 6. Kiều Xuân Thực 7. Ninh Văn Nam 8. Bùi Văn Huy 	Cấp Bộ Công Thương	11/2017-06/2018	200	Thiết kế, chế tạo một bộ điều khiển tự động hòa lưới điện 1 pha của nguồn điện mặt trời công suất đến 5 kW, có thể hòa lưới hoặc làm việc độc lập. Hệ thống hoạt động nhờ giải thuật điều khiển có khả năng tự động ổn định và điều khiển dòng điện bơm vào lưới với công suất Q luôn ở mức thấp (hệ số công suất luôn từ 0,98 đến gần bằng 1). Thiết bị có chức năng đo lường, giám sát online, hiển thị nhiều thông số cùng thời điểm. Qua kiểm chứng cho thấy: thiết bị vận hành ổn định, tin cậy.

		9. Hoàng Mai Quyền 10. Nguyễn Thị Thu Hiền				<p>có thể ứng dụng để phục vụ cho các dự án điện mặt trời quy mô hộ gia đình, công sở,...(nổi lưới hoặc làm việc độc lập) có công suất đến 5,5 kW.</p> <p>Sản phẩm có mức chất lượng tương tự nước ngoài, Có giá thành thấp hơn nhập ngoại từ 40-50%, thiết bị nhỏ gọn, đảm bảo mỹ thuật và kiểu dáng công nghiệp.</p> <p><i>Thông số sản phẩm:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Thiết bị tự động điều khiển hòa lưới điện Pin mặt trời <ul style="list-style-type: none"> Công suất: ≤ 5 kW; Điện áp: 230 V Hiệu suất biến đổi $\geq 85\%$ THD $\leq 5\%$; $\Delta f = \pm 0,1$ Hz Phần cứng khâu DC-DC; DC-AC <ul style="list-style-type: none"> Công suất hoạt động ≤ 5 kW; Công suất đỉnh 5,5 kW Dòng điện ra: 20A - 24A
6	Nghiên cứu ứng dụng từ công nghệ định vị - thông tin- truyền thông (GPS-ICT) để xây dựng hệ thống quản lý tập trung tàu cá hoạt động trên vùng biển Thái Bình	1. Dự Đính Viên 2. Trần Đình Thông 3. Hoàng Văn Quang 4. Trần Hữu Toàn 5. Hoàng Minh Giang 6. Nguyễn Xuân Trường	Cấp Bộ Công Thương	01/2018-12/2018	120	<p>Việt nam là một nước có bờ biển dài, nền kinh tế biển trong đó có ngành khai thác hải sản đóng một vai trò to lớn trong nền kinh tế quốc dân. Tuy phải đánh bắt trên biển trong đó có ngư trường xa bờ, các rủi ro có thể xảy ra với các tàu cá. Việc cứu hộ, cứu nạn gặp nhiều khó khăn, do các tàu cá chưa được trang bị các thiết bị thông tin cần thiết. Cụ thể là các thiết bị sử dụng kênh truyền dẫn vệ tinh có giá thành thiết bị và cước phí liên lạc. Các thiết bị sử dụng kênh GSM chỉ sử dụng được cho các tàu gần bờ. Thiết bị Gstauthuyen đã được nghiên cứu và thử nghiệm. Kết quả thử nghiệm cho thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thiết bị đầu cuối có thể làm việc với kênh truyền dẫn HF hay GSM;

						<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có khả năng giám sát tàu cá online thông qua tọa độ và phác họa hành trình theo Google map; Có khả năng cập nhật số liệu định kỳ. ▪ Các chức năng của máy thông tin vô tuyến tầm xa được giữ nguyên, chế độ truyền số liệu được tiến hành, khi không có thoại; Khi ở chế độ truyền số liệu, nếu có thoại, hệ thống chuyển về chế độ thoại; ▪ Nguồn điện cung cấp là DC; ▪ Hệ thống làm việc ổn định.
7	Nghiên cứu, xây dựng thuật toán điều khiển robot bầy đàn ứng dụng trong công tác cứu hộ, cứu nạn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàng Mạnh Kha 2. Nguyễn Xuân Trường 3. Nguyễn Văn Tùng 4. Lê Anh Tuấn 5. Phạm Văn Chiến 6. Lê Văn Thái 7. Vũ Trung Kiên 8. Lê Thị Thúy Nga 	Cấp Bộ Công Thương	01/2018-12/2018	110	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất giải pháp cải thiện khả năng phát hiện người của robot dựa trên việc kết hợp cảm biến hồng ngoại và cảm biến khoảng cách - Thiết kế mạng truyền thông và thủ tục trao đổi tin giữa các robot và trung tâm điều khiển - Thiết kế mạch nguyên lý và mạch in cho bộ điều khiển trung tâm làm nhiệm vụ thu thập thông tin về vị trí của các robot, cảnh báo khi có tin báo phát hiện người và thực hiện một số lệnh điều khiển robot. - Đề xuất cải thiện hiệu quả định vị robot
8	Nghiên cứu, thiết kế và xây dựng hệ thống quan sát và cảnh báo tự động nguy cơ cháy nổ tại tầng hầm toà nhà cao tầng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quách Đức Cường 2. Nguyễn Huy Kiên 3. Trịnh Trọng Chương 4. Bùi Văn Huy 5. Kiều Xuân Thực 6. Nguyễn Bá Nghiễn 7. Phạm Văn Hùng 8. Trần Thủy Vân 9. Nguyễn Văn Đoài 10. Nguyễn Đăng Toàn 	Cấp Bộ Công Thương	01/2018-12/2018	110	<p>Sản phẩm của đề tài gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phần cứng gồm 3 module cảm biến không dây thu thập dữ liệu; 01 module trung tâm - Sản phẩm có chất lượng tương đương nước ngoài với giá thành giảm 30-40%, thiết bị nhỏ gọn, đảm bảo mỹ thuật và kiểu dáng công nghiệp, tích hợp khả năng phân tích, cảnh báo cháy nổ tầng hầm.

9	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị cầm tay phát nguồn plasma lạnh khử khuẩn thực phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phan Thanh Hòa 2. Đặng Hoàng Anh 3. Phạm Văn Đông 4. Bùi Như Phong 5. Nguyễn Tuấn Anh 6. Bùi Tiến Sơn 7. Vũ Tuấn Anh 	Cấp Bộ Công Thương	01/2018-12/2018	130	<p>- Những năm gần đây, công nghệ plasma lạnh trong dòng công nghệ xử lý không dùng nhiệt là hướng nghiên cứu mới rất được quan tâm trong vấn đề khử và triệt khuẩn thực phẩm. Plasma lạnh có tiềm năng rất lớn trong phân khúc xử lý sạch thực phẩm do có khả năng ngăn ngừa hoạt động của vi khuẩn, do đó nâng cao mức độ an toàn vệ sinh thực phẩm. Nhu cầu ngày càng tăng về các sản phẩm thực phẩm tươi sạch đã tạo ra những thách thức đối với ngành công nghiệp thực phẩm trong việc phải cung cấp thực phẩm an toàn mà vẫn đảm bảo mức độ tươi ngon với thời lượng xử lý nhỏ nhất có thể. Một trong những vấn đề khó khăn và thách thức trong xử lý khử và triệt khuẩn thực phẩm là cung cấp các sản phẩm tươi sống hoàn toàn không bị nhiễm khuẩn để có thể ăn sống. Vì vậy, một công nghệ mới rất tiềm năng về bảo quản thực phẩm và diệt vi khuẩn mà không làm ảnh hưởng tới chất lượng thực phẩm được quan tâm nghiên cứu là công nghệ plasma lạnh.</p> <p>- Đề tài này sẽ nghiên cứu chế tạo bộ nguồn cao áp với chi phí thấp (dùng Diode SIDAC) và thiết kế, chế tạo điện cực tạo plasma để tạo ra luồng khí plasma với mục tiêu đầu tiên có thể khử được một số loại vi khuẩn gây bệnh trên thực phẩm.</p>
10	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị sấy long nhãn xoáy sử dụng năng lượng biogas tại Hưng Yên	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Thị Minh Huệ 2. Nguyễn Huy Kiên 3. Nguyễn Văn Thịnh 4. Nguyễn Mai Anh 5. Phạm Văn Đông 6. Trần Thị Thu Thủy 7. Ngô Xuân Chiến 	Cấp Bộ Công Thương	01/2018-12/2018	130	<p>Sản phẩm của đề tài là bộ thiết bị sấy long nhãn xoáy sử dụng namwg lượng biogas tại Hưng Yên có năng suất 120-150kg/mẻ</p>

11	Nghiên cứu quy trình ứng dụng phương pháp học kết hợp (blended learning) vào giảng dạy tiếng Anh theo định hướng nghề nghiệp (EOP) cho các đơn vị đào tạo trực thuộc Bộ Công Thương	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàng Ngọc Tuệ 2. Nguyễn Huy Kiên 3. Bùi Thị Ngân 4. Trần Thị Duyên 5. Hoàng Thị Quỳnh Dương 6. Cao Hải Hằng 7. Trần Ngọc Đức 8. Hoàng Thị Hương Giang 	Cấp Bộ Công Thương	01/2018-12/2018	150	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình áp dụng phương pháp học kết hợp trong đào tạo tiếng Anh theo định hướng nghề nghiệp - Hệ thống học trực tuyến (online) - Bản mô tả các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng phương pháp học kết hợp và giải pháp.
12	Nghiên cứu ứng dụng màng sinh học chitosan kết hợp với axit axetic để bảo quản cam đường Canh tại tỉnh Bắc Giang	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Quang Tùng 2. Nguyễn Tuấn Anh 3. Nguyễn Thị Thu Thủy 4. Nguyễn Minh Việt 5. Nguyễn Xuân Cảnh 6. Nguyễn Minh Thắng 7. Nguyễn Duy Tuấn 8. Leo Văn Phúc 	Cấp tỉnh Bắc Giang	06/2016-06/2018	255.575	<p>* Sản phẩm của đề tài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Quy trình kỹ thuật để bảo quản quả cam đường Canh bằng màng sinh học chitosan trong thời gian bảo quản với tỷ lệ hư hỏng < 10%. - Mô hình 500kg cam đường Canh được bảo quản bằng màng sinh học chitosan, quả cam sau bảo quản đảm bảo chất lượng và các chỉ tiêu an toàn thực phẩm với tỷ lệ hư hỏng < 10%. - 02 chuyên đề nghiên cứu khoa học; - 02 lớp tập huấn kỹ thuật; - 01 kỷ yếu hội thảo khoa học; - Báo cáo tổng kết đề tài; - Các kết quả về biến đổi vật lý; phiếu phân tích các chỉ tiêu sinh hóa của quả cam đường Canh và hàm lượng dinh dưỡng của quả cam đường Canh tại mô hình. <p>* Ứng dụng thực tiễn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả nghiên cứu của đề tài khi đưa vào áp dụng thực tiễn tại địa phương sẽ góp phần thúc đẩy việc trồng, tiêu thụ, bảo quản và chế biến cam đường Canh, tạo ra nhiều việc làm và tăng thu nhập cho người dân địa phương.

						- Việc sử dụng màng sinh học chitosan được sản xuất từ vỏ tôm, cua của các nhà máy chế biến thủy sản... đã góp phần làm giảm thiểu chất thải ra môi trường. Công nghệ bảo quản quả cam đường Canh sau thu hoạch bằng chế phẩm sinh học, thân thiện với môi trường và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.
13	Đánh giá tác động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội	1. Cao Thị Thanh 2. Lê Thùy Hương 3. Vũ Đình Khoa 4. Trần Quang Thắng 5. Trịnh Mai Vân 6. Phạm Thị Huyền 7. Lê Hà Thanh 8. Hà Thị Thanh Thủy 9. Trần Thế Nữ 10. Đỗ Thành Nam	Cấp thành phố Hà Nội	08/2017-01/2019	780	Bộ tiêu chí đánh giá bao gồm các tiêu chí đánh giá tác động kinh tế, các tiêu chí đánh giá tác động xã hội, các tiêu chí đánh giá tác động môi trường. Báo cáo nêu được cơ sở ý luận về tác động của KCN, CCN, KCX đến phát triển kinh tế - xã hội; Đánh giá đúng thực trạng tác động của KCN, CCN, KCX đến phát triển KT- XH thời gian qua và đề xuất các giải pháp
14	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất tấm trang trí 3D từ gỗ rừng trồng	1. Hoàng Tiến Dũng 2. Phùng Xuân Sơn 3. Tạ Thị Phương Hoa 4. Chu Khắc Trung 5. Phạm Thị Thiều Thoa 6. Nguyễn Xuân Chung 7. Vũ Thị Huệ 8. Nguyễn Văn Cảnh 9. Nguyễn Văn Thụy 10. Nguyễn Văn Thiện	Cấp thành phố Hà Nội	08/2017-07/2019	1.810	- Sau khi kết thúc đề tài, mô hình sản xuất gỗ trang trí 3D bao gồm 01 thiết bị tạo profile đa năng kết hợp với một số thiết bị gia công gỗ của doanh nghiệp sẽ đi vào hoạt động sản xuất tấm gỗ trang trí 3D trên cơ sở ứng dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài. - Sở Công thương Hà Nội là đơn vị tiếp nhận công nghệ để giới thiệu và bàn giao cho các doanh nghiệp, làng nghề chế biến gỗ trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngoài ra kết quả còn được ứng dụng cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu trang trí nội thất. Đề tài dự kiến sẽ tập huấn, đào tạo cho 01 lớp (25 người) và chuyển giao kết quả nghiên cứu .

15	Nghiên cứu khảo sát hàm lượng Zerumbone từ cây Gừng gió trên địa bàn Huyện Văn Yên – Tỉnh Yên Bái	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thị Thanh Mai 2. Nguyễn Thế Hữu 3. Phạm Thị Thu Giang 4. Bùi Thị Thu Trang 5. Trịnh Thị Hải 6. Phan Thị Quyên 7. Đào Thu Hà 	Cấp tỉnh Yên Bái	01/2017-12/2018	860	<p>Kết quả phân tích hàm lượng Zerumbone có trong cây Gừng Gió đen trên địa bàn Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái bằng các phương pháp phân tích vật lý hiện đại.</p> <p>Những kết quả đạt được sẽ là căn cứ khoa học nhằm mục đích thu hút các doanh nghiệp quan tâm đến sản xuất các chế phẩm từ Zerumbone, mở ra một triển vọng mới cho sự phát triển nghề trồng Gừng gió làm được liệu của huyện Văn Yên nói riêng, tỉnh Yên Bái nói chung.</p>
16	Nghiên cứu sản xuất sơn nội thất kháng khuẩn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thế Hữu 2. Nguyễn Đức Hải 3. Trần Quang Hải 4. Nguyễn Văn Mạnh 5. Nguyễn Minh Việt 6. Nguyễn Tuấn Anh 7. Nguyễn Ngọc Thanh 8. Đặng Hữu Trung 9. Nguyễn Văn Thơm 10. Phạm Xuân Thảo 	Cấp tỉnh Vĩnh Phúc	06/2017-12/2018	1.200	<p>Kết quả:</p> <p>Báo cáo thực trạng sản xuất sơn trên địa bàn tỉnh Vĩnh phúc</p> <p>Báo cáo nhu cầu sử dụng sơn trên địa bàn tỉnh Vĩnh phúc</p> <p>Quy trình tổng hợp nano bạc trong phòng thí nghiệm</p> <p>Quy trình sản xuất sơn nội thất kháng khuẩn trong phòng thí nghiệm</p> <p>Quy trình sản xuất sơn nội thất kháng khuẩn 100kg/m² (Sơn mịn nội thất cao cấp; sơn Siêu trắng trần; Sơn lau chùi hiệu quả nội thất cao cấp; Sơn bóng nội thất cao cấp; Sơn Siêu bóng nội thất cao cấp)</p> <p>Có 03 bài báo khoa học đăng tải kết quả nghiên cứu đề tài.</p> <p>Đào tạo được 03 kỹ sư.</p> <p>Tổ chức phối hợp và ứng dụng: Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại Tiến Đạt.</p> <p>Địa chỉ: Khu 1, Hòa Loan, Lũng Hòa, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.</p>
17	Ứng dụng saponin kết hợp chitosan và axit axetic tạo màng sinh	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Lợi 2. Nguyễn Thị Thu Hiền 3. Vũ Kiều Sâm 	Cấp tỉnh Cao Bằng	11/2017-11/2019	783	<p>- Sản phẩm màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic có tác dụng kháng khuẩn, kháng nấm mốc, có tác dụng tăng độ bóng cho vỏ</p>

	học nhằm kéo dài thời gian bảo quản và giữ được các đặc tính đặc trưng của quả quýt tinh Cao Bằng	<ol style="list-style-type: none"> 4. Vũ Thị Cương 5. Nguyễn Minh Thắng 6. Nguyễn Quang Tùng 7. Nguyễn Xuân Cảnh 8. Lý Văn Kỳ 9. Nguyễn Quỳnh Uyên 				<p>quả, ngăn ngừa sự bay hơi nước, hạn chế sự hao hụt các chất dinh dưỡng và hạn chế hiện tượng thối hỏng. Do đó sản phẩm quả quýt sau khi bảo quản bằng màng sinh học này, đảm bảo các tiêu chuẩn về chỉ tiêu dinh dưỡng, chỉ tiêu vi sinh, chỉ tiêu an toàn vệ sinh thực phẩm, chỉ tiêu cảm quan và giữ được các đặc tính đặc trưng tương đương với phương pháp bảo quản lạnh.</p> <p>- Ứng dụng thực tiễn:</p> <p>+ Xây dựng quy trình công nghệ bảo quản quả quýt Cao Bằng, bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic, với thời gian từ 40- 50 ngày ở điều kiện nhiệt độ bình thường.</p> <p>- Xây dựng mô hình mô hình bảo quản quả quýt tại huyện Trà Lĩnh với quy mô 0,75 tấn/m² bảo quản.</p>
18	Đánh giá tác động của các khu công nghiệp đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàng Thị Việt Hà 2. Vũ Thị Kim Anh 3. Nguyễn Huy Kiên 4. Nguyễn Thị Thanh Loan 5. Đinh Thị Thùy 6. Mai Thị Thúy 7. Nguyễn Thái Hà 8. Trần Thị Quế Anh 9. Đàm Bích Hà 10. Đào Thu Hà 11. Nguyễn Thị Hiền 	Cấp tỉnh Thái Bình	04/2018- 12/2018	150	<p>Hiệu quả kinh tế</p> <p>Với những kết quả đạt được về nghiên cứu khuôn khổ đề tài sẽ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các KCN từ đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế của Tỉnh Thái Bình.</p> <p>Về quản lý: với kết quả của đề tài về đánh giá tác động kinh tế xã hội KCN tới các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô của Tỉnh, Tỉnh có cơ sở khoa học để củng cố, xây dựng các chính sách phát triển các KCN. Bên cạnh đó, các đánh giá về đầu tư và chi số năng lực cạnh tranh cũng giúp Tỉnh đưa ra các quyết sách về kinh tế phát triển phù hợp và khai thác được tiềm năng của địa phương.</p> <p>Với công tác hành chính: các chính sách thu hút đầu tư và cải cách hành chính công sẽ được đánh giá trên góc độ hiệu quả kinh tế thông qua nghiên cứu đánh giá tác động ngược từ các KCN tới các cơ quan quản lý địa phương. Kết quả nghiên cứu</p>

					<p>này góp phần làm tăng hiệu quả thu hút đầu tư, cải cách thủ tục hành chính công tại Tỉnh Thái Bình.</p> <p>Với các doanh nghiệp: kết quả nghiên cứu cũng cho thấy sự khác biệt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài KCN, từ đó góp phần thúc đẩy sự dịch chuyển về địa lý của các doanh nghiệp từ các khu vực dân cư vào khu vực KCN. Việc này không chỉ giúp tăng hiệu quả công tác quy hoạch và phát triển đô thị mà còn giúp các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển bền vững hơn thông qua tăng cường kiến thức, kỹ năng và thay đổi tư duy của các nhà quản trị nhóm doanh nghiệp này.</p> <p>Hiệu quả xã hội</p> <p>Các yếu tố về lao động, việc làm, đời sống dân cư, môi trường và sức khỏe cộng đồng là các nội dung quan trọng của đề tài. Với kết quả đạt được về đánh giá tác động của các KCN tới sự các vấn đề này, Tỉnh Thái Bình sẽ có cơ sở khoa học để điều chỉnh các chính sách quản lý, kinh tế,... nhằm gắn kết phát triển kinh tế với nâng cao đời sống dân cư và tập trung hơn vào phát triển sinh kế bền vững.</p> <p>Bên cạnh các hiệu quả chính về xã hội đã nêu, đề tài còn góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của các doanh nghiệp với cộng đồng thông qua các chương trình tập huấn, đào tạo về tác động của các KCN tới dân cư, môi trường,... Từ đó vừa nâng cao ý thức xã hội của các DN, vừa tăng tính cộng đồng và đồng thời từng bước giúp các DN tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế về tiêu chuẩn xã hội, tiêu chuẩn môi trường, quản lý.....</p>
--	--	--	--	--	--

19	Nghiên cứu xây dựng quy trình bảo quản cam Cao Phong tại tỉnh Hòa Bình bằng màng phủ sinh học (saponin kết hợp với chitosan và axit axetic).	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Lợi 2. Nguyễn Thị Thu Hiền 3. Vũ Kiều Sâm 4. Đặng Ngọc Quang 5. Nguyễn Quang Tùng 6. Nguyễn Minh Thắng 7. Hoàng Văn Tuân 8. Nguyễn Thị Minh Tú 9. Đỗ Văn Chương 10. Bùi Xuân Đông 	Cấp tỉnh Hòa Bình	04/2018 - 12/2019	522	<p>- Sản phẩm màng phủ sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic có tác dụng kháng khuẩn, kháng nấm mốc, có tác dụng tăng độ bóng cho vỏ quả, ngăn ngừa sự bay hơi nước, hạn chế sự hao hụt các chất dinh dưỡng và hạn chế hiện tượng thối hỏng. Do đó sản phẩm quả cam Cao Phong sau khi bảo quản bằng màng phủ sinh học này, đảm bảo các tiêu chuẩn về chỉ tiêu dinh dưỡng, chỉ tiêu vi sinh, chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chỉ tiêu cảm quan và giữ được các đặc tính đặc trưng tương đương với phương pháp bảo quản lạnh.</p> <p>- Ứng dụng thực tiễn: + Xây dựng quy trình công nghệ bảo quản quả cam Cao Phong bằng màng phủ sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic. + Xây dựng mô hình bảo quản quả cam Cao Phong (giống V2, giống CS1) bằng màng phủ sinh học (saponin kết hợp với chitosan và axit axetic) tại địa phương, quy mô 1 tấn quả.</p>
20	Nghiên cứu quy trình bảo quản các loại quả: xoài, nhãn, mận bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic tại tỉnh Sơn La.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Lợi 2. Nguyễn Thị Thu Hiền 3. Phạm Hùng Việt 4. Vũ Thị Cương 5. Nguyễn Minh Thắng 6. Hoàng Thanh Đức 7. Nguyễn Ngọc Ninh 8. Công Xuân Ngọc 9. Nguyễn Quang Tuyển 10. Hoàng Thị Thanh Nhung 	Cấp tỉnh Sơn La	05/2018 - 12/2019	984.111	<p>- Sản phẩm màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic có tác dụng kháng khuẩn, kháng nấm mốc, có tác dụng tăng độ bóng cho vỏ quả, ngăn ngừa sự bay hơi nước, hạn chế sự hao hụt các chất dinh dưỡng và hạn chế hiện tượng thối hỏng. Do đó sản phẩm các loại quả xoài, nhãn, mận sau khi bảo quản bằng màng sinh học này, đảm bảo các tiêu chuẩn về chỉ tiêu dinh dưỡng, chỉ tiêu vi sinh, chỉ tiêu an toàn vệ sinh thực phẩm, chỉ tiêu cảm quan và giữ được các đặc tính đặc trưng tương đương với phương pháp bảo quản lạnh.</p> <p>- Ứng dụng thực tiễn: + Xây dựng quy trình bảo quản quả xoài, nhãn, mận bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic.</p>

						+ Xây dựng mô hình bảo quản quả xoài, nhãn, mận bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic, với quy mô 0,3 tấn xoài, 0,3 tấn nhãn và 0,3 tấn mận/mẻ bảo quản.
21	Mô hình hóa vận chuyển điện tích trong điện môi polyme không chứa và có chứa chất độn nano dưới ứng suất điện-nhiệt	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàng Mai Quyên 2. Nguyễn Mạnh Quân 3. Vũ Thị Thu Nga 4. Trần Anh Tùng 5. Severine Le Roy 6. Gilbert Teyssedre 7. Nguyễn Xuân Trường 	Nafosted	9/2019-9/2021	630	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm chính của đề tài là phát triển một công cụ số có thể dự đoán hành vi của điện tích không gian trong vật liệu cách điện polyme dưới ứng suất điện-nhiệt. Mô hình này sẽ được phát triển theo không gian 2D để giải quyết các câu hỏi cụ thể như phân điện tích ở điện cực thô, sự hiện diện của chất độn trong ma trận điện môi làm nhiễu điện trường. - Ứng dụng vào vật liệu điện môi trong tương lai (nanocomposites) - đang được sử dụng ngày càng nhiều trong các ứng dụng như cách điện trong truyền tải điện một chiều cao áp, dưới đất hoặc trên không, trong lưu trữ năng lượng (tụ điện)...
22	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống ung thư của 3 loài thuộc chi Fissistigma: lãnh công bắc (F. tonkinense), lãnh công ba vi (F. balansae), lãnh công lông (F. bicolor) ở Việt Nam	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Thị Thắm 2. Phạm Thế Chính 3. Phạm Thị Hải Yến 4. Hoàng Lâm 5. Đàm Xuân Thắng 6. Phạm Thị Thu Giang 7. Nguyễn Thị Kim An 	Nafosted	9/2019-9/2022	820	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống ung thư của 3 loài thuộc chi Fissistigma, từ kết quả này nhóm nghiên cứu dự kiến công bố được: 02 bài báo thuộc danh mục ISI; 03 bài báo tạp chí chuyên ngành và hỗ trợ cho 02 cao học hoàn thành luận văn thạc sĩ.
23	Nghiên cứu chế tạo và phân tích các đặc trưng của vật liệu polyvinydiene fluoride/graphene oxide/chitosan (PVDF/GO/CS) ứng dụng làm màng lọc hấp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thị Thu Thủy 2. Bùi Thị Thu Trang 3. Nguyễn Thế Hữu 4. Nguyễn Văn Mạnh 5. Trịnh Thị Hải 	Nafosted	9/2019 - 9/2022	830	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm của đề tài là vật liệu màng lọc PVDF/GO/CS với cấu trúc 2 lớp làm việc theo cơ chế lọc và hấp phụ kết hợp. - Màng lọc PVDF/GO/CS chế tạo từ đề tài này được định hướng sử dụng trong các công nghệ vi lọc MF hoặc siêu lọc UF, xử lý các nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm kim loại nặng đạt tiêu chuẩn sử dụng.

	phụ đề loại bỏ kim loại nặng trong nước					
24	Nghiên cứu cảm biến vận tốc góc dòng xoáy kích cỡ mm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phan Thanh Hòa 2. Dư Đình Viên 3. Phạm Hồng Phúc 4. Bùi Như Phong 5. Vũ Trung Kiên 	Nafosted	09/2019-09/2021	592	Thiết kế và chế tạo thử nghiệm cảm biến vận tốc góc hiệu ứng dòng khí xoáy. Dòng xoáy tốc độ cao trong thân cảm biến được tạo ra nhờ vi bơm từ màng áp điện PZT. Độ lệch của dòng khí xoáy tốc độ cao lưu chuyển trong thân cảm biến được sử dụng làm tham chiếu để đo vận tốc góc khi có chuyển động quay và dây nóng hotwire được sử dụng để đo độ lệch này. Cảm biến vận tốc góc dòng xoáy được sử dụng đo tốc độ thay đổi góc nghiêng cho các chuyển động với tần số đáp ứng thấp, có thể được ứng dụng để đo góc nghiêng trên xe ô tô, tàu thủy... Kết quả của đề tài sẽ được công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín.
25	Tối ưu hóa các thông số công nghệ của phương pháp xung định hình với bột titan trộn trong dung dịch điện môi khí gia công thép làm khuôn bằng phương pháp Topsis – Taguchi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Hữu Phần 2. Bành Tiến Long 3. Ngô Cường 4. Lê Quang Dũng 	Nafosted	8/2018-8/2020	487	Nghiên cứu theo hướng nâng cao hiệu quả gia công của xung định hình là rất cần thiết đối với ngành công nghiệp chế tạo cơ khí ở nước ta hiện nay, đặc biệt là ngành khuôn mẫu. Kết quả của nghiên cứu sẽ góp phần nâng cao năng suất và chất lượng các sản phẩm dạng này, Từ đó làm tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm cơ khí trong bối cảnh hội nhập cạnh tranh khốc liệt. Sản phẩm của đề tài góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu và công bố quốc tế đối với các Nhà khoa học trong nước và năng lực đào tạo trình độ cao. Kết quả: 02 Bài báo ISI; 02 Bài báo tạp chí KHCN QG; 01 Hội thảo KHCN QG; 01 Thạc sỹ; 01 NCS.

26	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thiết bị phủ màng sử dụng kỹ thuật PVD, ứng dụng cho sản phẩm trong ngành công nghiệp hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng và tuổi thọ	1. Phạm Đức Cường 2. Nguyễn Đức Luận 3. Phạm Văn Bồng 4. Phạm Văn Đông 5. Trần Văn Đũa 6. Đỗ Ngọc Tú 7. Nguyễn Quang Định 8. Đỗ Minh Hiền 9. Phan Thanh Hòa 10. Vũ Tuấn Anh	Cấp Nhà nước	2019-2020	9.000	Sản phẩm gồm: - Hệ thiết bị tạo lớp phủ cứng bằng công nghệ PVD có thể sử dụng trong nghiên cứu và SX thử nghiệm; Ứng dụng: - Nghiên cứu một số lớp phủ cứng thông dụng - Tạo lớp phủ trên một số sản phẩm chi tiết khuôn phục vụ công nghiệp hỗ trợ
27	Nghiên cứu, nâng cao năng lực thiết kế và chế tạo khuôn đùn ép sản phẩm nhôm định hình phục vụ công nghiệp hỗ trợ	1. Trần Đức Quý 2. Phạm Đức Cường 3. Hoàng Tiến Dũng 4. Nguyễn Quang Định 5. Nguyễn Trọng Mai 6. Nguyễn Văn Thiện (CK) 7. Nguyễn Chí Bảo 8. Nguyễn Xuân Chung 9. Nguyễn Việt Hùng 10. Đặng Xuân Thao	Cấp Nhà nước	2019-2020	10.000	Sản phẩm gồm: - Bộ quy trình thiết kế khuôn nhôm định hình sử dụng các phần mềm CAE, mô phỏng và hoàn thiện thiết kế - Các bộ khuôn ép nhôm cho các dòng sản phẩm đặc thù khác nhau của công nghiệp hỗ trợ Ứng dụng: - Cung cấp các dịch vụ liên quan đến thiết kế/chế tạo khuôn; - Cung cấp sản phẩm khuôn ép nhôm hoàn chỉnh cho doanh nghiệp theo đặt hàng
28	Hoàn thiện thiết kế, công nghệ chế tạo, tích hợp hệ thống thu thập dữ liệu và giám sát thời gian thực chất lượng nước thải, khí thải ứng dụng cho khu công nghiệp và đô thị	1. Trịnh Trọng Chương 2. Nguyễn Thị Mai 3. Vũ Tuấn Anh 4. Ngô Hồng Cẩm 5. Bùi Văn Huy 6. Nguyễn Bá Nghiễn 7. Phan Thanh Hòa 8. Lê Văn Thái 9. Đặng Hoàng Anh 10. Nguyễn Hữu Hải 11. Quách Đức Cường	Dự án 592	10/2018-10/2020	5.702.000	1. Bộ thu thập, cảnh báo tự động dữ liệu quan trắc chất lượng nước thải, khí thải (phản cứng) 2. Phần mềm giám sát dữ liệu môi trường 3. Bản thiết kế hệ thống thu thập dữ liệu, giám sát thời gian thực và cảnh báo chất lượng nước thải, khí thải tại khu công nghiệp và đô thị 4. Tài liệu hướng dẫn sử dụng hệ thống 5. Quy trình vận hành, bảo dưỡng; báo cáo đánh giá kết quả thử nghiệm.

29	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo cánh tay robot có ứng dụng thực tại ảo phục hồi chức năng vận động của chi trên cho bệnh nhân sau đột quỵ não	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Văn Hà 2. Bùi Tiến Sơn 3. Nguyễn Việt Dũng 4. Nguyễn Thị Kim Liên 5. Lương Tuấn Khanh 6. Phạm Văn Đông 7. Ngô Đức Vinh 8. Nguyễn Anh Tú 9. Nguyễn Thành Trung 10. Đào Việt Hùng 11. Đào Phương Nam 12. Quách Đức Cường 13. Đặng Hoàng Anh 14. Phan Đình Hiếu 	Cấp Nhà nước	Dự kiến từ 01/2020 - 12/2022	6.900	<p>SP dạng I: Cảnh tay robot kết hợp công nghệ thực tại ảo, ứng dụng trong tương tác phục hồi chức năng vận động của chi trên cho bệnh nhân sau đột quỵ não.</p> <p>SP dạng II: Bộ tài liệu thiết kế phần cơ khí và phần điều khiển; Bộ tài liệu quy trình công nghệ chế tạo và lắp ráp robot; Bộ hồ sơ thử nghiệm chức năng của robot và thử nghiệm thiết bị trên ít nhất 30 bệnh nhân, có xác nhận của cơ sở y tế phục hồi chức năng; Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị và thực hiện các bài tập.</p> <p>SP dạng III: 02 bài báo khoa học, 01 báo cáo hội thảo KHCN</p>
30	Nghiên cứu xử lý xi thải từ sản xuất phốt pho vàng (Lào Cai) làm vật liệu không nung, kết cấu nền ứng dụng trong xây dựng, đường giao thông bằng chất kết dính vô cơ không sử dụng xi măng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Thị Mai Hương 2. Phan Thị Quyên 3. Trần Hồng Côn 4. Vũ Minh Tân 5. Nguyễn Quang Tùng 6. Phạm Thị Thanh Yên 7. Phạm Hương Quỳnh 8. Đỗ Thị Cẩm Vân 9. Nguyễn Hùng Minh 10. Nguyễn Xuân Mai 	Cấp Nhà nước	06/2019 - 11/2020	5.850	<p>*Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất vật liệu không nung (gạch không nung, lớp lót đường giao thông...) với nguyên liệu là xi thải từ quá trình sản xuất phốt pho vàng của các nhà máy phốt pho tại Khu Công nghiệp Tăng Lông (Lào Cai) bằng chất kết dính vô cơ không sử dụng xi măng.</p> <p>* Giải pháp xử lý xi thải nguy hại phát sinh trong quá trình sản xuất phốt pho vàng có tính ổn định, lâu dài, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường thứ cấp.</p> <p>Sản phẩm cụ thể: 30 m² đường giao thông, 1000 viên gạch không nung đạt TCVN.</p> <p>Sản phẩm khác: 02 bài báo khoa học, hỗ trợ đào tạo 02 Thạc sỹ, 01 sở hữu trí tuệ hoặc giải pháp hữu ích.</p> <p>Kết quả ứng dụng của đề tài cho các công ty xây dựng, cung cấp vật liệu xây dựng cơ bản, giao thông.</p>

31	Nghiên cứu xây dựng mô hình hệ thống giám sát, theo dõi tiêu thụ năng lượng trong các công trình xây dựng hiện hữu, hướng tới sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đặng Hoàng Anh 2. Nguyễn Thị Thu Hiền 3. Vũ Thị Tuyết Hồng 4. Nguyễn Đình Quang 5. Bùi Tiến Sơn 6. Phan Thanh Hoà 7. Phạm Văn Hà 8. Nguyễn Thị Diệu Linh 	Bộ Xây dựng	7/2018 – 6/2019	300	<ul style="list-style-type: none"> - 1 bộ mô hình hệ thống giám sát, theo dõi tiêu thụ năng lượng trong các công trình xây dựng hiện hữu. - Báo cáo tổng hợp kết quả nhiệm vụ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng - Tài liệu quy trình giám sát theo dõi và tiêu thụ năng lượng. - 1 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành Ứng dụng thực tiễn - Sản phẩm của đề tài đã được chuyển giao ứng dụng vào việc theo dõi tiêu thụ năng lượng 6 phòng tại ĐHCNHN
32	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo bộ bánh răng hành tinh và ứng dụng công nghệ xử lý bề mặt thấm Nitơ – Plasma để nâng cao chất lượng sản phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Văn Đông 2. Nguyễn Huy Kiên 3. Trần Đức Quý 4. Phạm Văn Bồng 5. Hoàng Xuân Thịnh 6. Nguyễn Hữu Phần 7. Nguyễn Trường Giang 8. Đỗ Ngọc Tú 9. Nguyễn Mai Anh 10. Trần Thị Kim Hiếu 	Bộ Công Thương	1/2019- 12/2019	480	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu làm chủ việc thiết kế, chế tạo bộ bánh răng hành tinh cũng như hộp giảm tốc bánh răng hành tinh; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thấm Nitơ – Plasma để nâng cao chất lượng bộ truyền bánh răng; Làm chủ công nghệ thấm Nitơ – Plasma để xử lý bề mặt các chi tiết máy góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm; Xây dựng được mô hình thử nghiệm và phương pháp đánh giá độ bền mòn của bộ truyền bánh răng hành tinh. - Sản phẩm của đề tài: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ bánh răng hành tinh (06 bánh răng) thấm Nitơ plasma. + Bộ bản vẽ và quy trình công nghệ chế tạo chi tiết cơ bản cấu thành hộp giảm tốc. + Bộ bản vẽ và quy trình công nghệ chế tạo bộ truyền bánh răng hành tinh thấm nitơ plasma. + Bộ bản vẽ lắp ráp hộp giảm tốc bánh răng hành tinh.

						<ul style="list-style-type: none"> + Báo cáo ứng dụng kết quả nghiên cứu, của đề tài. + Tài liệu hướng dẫn sử dụng + Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm của đề dự kiến ứng dụng sản xuất thử nghiệm; phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học tại trường ĐHCN Hà Nội
33	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo thiết bị lọc cặn xăng, dầu theo nguyên lý thủy động lực học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Văn Bông 2. Nguyễn Hồng Sơn 3. Nguyễn Huy Kiên 4. Nguyễn Chí Bảo 5. Đặng Xuân Thao 6. Đặng Tiến Hiếu 7. Nguyễn Tiến Cần 8. Nguyễn Trường Giang 9. Hoàng Văn Nam 10. Huỳnh Như Tân 	Bộ Công Thương	1/2019-12/2019	170	<p>Chế tạo được 01 thiết bị lọc cặn xăng, dầu để thau rửa các trạm xăng dầu ở trong nước có các đặc tính kỹ thuật sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Máy bơm sử dụng năng lượng khí nén. <ul style="list-style-type: none"> + Lưu lượng lọc 150 lít/phút. + Khả năng lọc: lọc được các hạt $\geq 0,125$ mm. + Thời gian rửa 01 trạm xăng 4 giờ. + Thời gian chạy liên tục không bị tắc khi lọc xăng 1 giờ <p>Dự kiến thiết bị được sử dụng tại công ty Petrolymax phục vụ cho việc rửa các trạm xăng, dầu.</p>
34	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống điều khiển dẫn đường cho robot tự hành phục vụ logistics trong nhà máy ứng dụng công nghệ laser	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Anh Tú 2. Phạm Văn Đông 3. Nguyễn Văn Thiện 4. Nguyễn Văn Trường 5. Phan Đình Hiếu 6. Nguyễn Huy Kiên 7. Lê Ngọc Duy 8. Không Minh 9. Lưu Vũ Hải 9. Vũ Tuấn Anh 	Bộ Công Thương	1/2019-12/2019	430	<p>Hệ thống điều khiển dẫn đường là một trong những vấn đề kỹ thuật quan trọng trong thiết kế và chế tạo robot di động. Hệ thống được xây dựng sử dụng cảm biến dạng quét laser để xác định tọa độ tuyệt đối kết hợp với giải pháp định vị tương đối của robot bằng encoder và la bàn số. Các thuật toán nhận dạng gương phản xạ, xác định tọa độ tuyệt đối và hướng robot và phương pháp lọc dữ liệu cũng được tích hợp trong phần mềm để tính toán chính xác vị trí đồng thời vẫn đảm bảo yêu cầu về thời gian tính toán và phù hợp với đặc tính của phần cứng. Phần mềm được thiết kế cho phép thực hiện thiết kế quỹ đạo chuyển động, thiết lập trạng thái ban đầu, vận hành robot ở các chế độ bằng tay và tự động đồng thời cho phép giám sát hoạt động của robot từ xa. Hệ thống dẫn đường có độ chính xác</p>

						đáp ứng được cho các robot phục vụ vận chuyển phôi, chi tiết, hàng hóa trong các phân xưởng sản xuất công nghiệp để nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế.
35	Nghiên cứu xây dựng quy trình bảo quản quả cam Cao Phong tại tỉnh Hòa Bình bằng màng phủ sinh học (saponin kết hợp với chitosan và axit axetic).	1. Nguyễn Văn Lợi 2. Nguyễn Thị Thu Hiền 3. Vũ Kiều Sâm 4. Đặng Ngọc Quang 5. Nguyễn Quang Tùng 6. Nguyễn Minh Thắng 7. Hoàng Văn Tuấn 8. Nguyễn Thị Minh Tú 9. Đỗ Văn Chương 10. Bùi Xuân Đông	Hòa Bình	4/2018- 12/2019	522	- Tóm tắt sản phẩm: + Quy trình công nghệ bảo quản quả cam Cao Phong bằng màng phủ sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic. + Mô hình bảo quản quả cam Cao Phong (giống V2, giống CS1) bằng màng phủ sinh học (saponin kết hợp với chitosan và axit axetic) tại địa phương, quy mô 1 tấn quả. + Các báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt, các phiếu phân tích và bài báo khoa học của đề tài. - Ứng dụng thực tiễn: + Kéo dài thời gian bảo quản từ 45-55 ngày và giữ được các đặc tính đặc trưng của quả cam Cao Phong (giống V2, CS1) tại tỉnh Hòa Bình. + Đã xây dựng mô hình bảo quản quả cam Cao Phong (V2) với quy mô 0,5 tấn cam/mê bảo quản và quả cam Cao Phong (CS1) với quy mô 0,5 tấn cam/mê bảo quản.

36	Nghiên cứu quy trình bảo quản các loại quả: xoài, nhãn, mận bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic tại tỉnh Sơn La.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Lợi 2. Nguyễn Thị Thu Hiền 3. Phạm Hùng Việt 4. Vũ Kiều Sâm 5. Vũ Thị Cương 6. Nguyễn Minh Thắng 7. Hoàng Thanh Đức 8. Nguyễn Ngọc Ninh 9. Công Xuân Ngọc 10. Nguyễn Quang Tuyền 	Sơn La	05/2018 - 12/2019	984,111	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt sản phẩm: + Quy trình bảo quản quả xoài, nhãn, mận bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic. + Mô hình bảo quản quả xoài, nhãn, mận bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic, với quy mô 0,3 tấn mỗi loại quả/mô bảo quản. + Các báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt, các phiếu phân tích và bài báo khoa học của đề tài. - Ứng dụng thực tiễn: + Bảo quản các loại quả: xoài, nhãn, mận của tỉnh Sơn La bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic trong thời gian khoảng 25-30 ngày ở điều kiện nhiệt độ bình thường đối với quả xoài và quả mận; 15- 20 ngày ở điều kiện nhiệt độ thường đối với quả nhãn. + Giữ được độ tươi mới, giá trị dinh dưỡng và giá trị cảm quan của các loại quả: xoài, nhãn, mận trong thời gian dài, nâng cao hiệu quả kinh tế, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và góp phần phát triển kinh tế nông nghiệp của tỉnh Sơn La. + Đã xây dựng mô hình bảo quản các loại quả xoài, nhãn, mận tại tỉnh Sơn La với quy mô 0,3 tấn xoài, 0,3 tấn nhãn và 0,3 tấn mận/mô bảo quản.
37	Nghiên cứu, thử nghiệm sản xuất nano Zerumbone từ cây gừng gió (Zingiber zerumbert Sm) trên địa bàn huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Đức Hải 2. Nguyễn Thế Hữu 3. Trần Quang Hải 4. Nguyễn Mạnh Hà 5. Nguyễn Minh Việt 6. Trương Công Doanh 7. Nguyễn Ngọc Thanh 8. Nguyễn Xuân Huy 	Vĩnh Phúc	01/2018- 12/2019	950	<ul style="list-style-type: none"> - Zerumbone - Nano Zerumbone - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng chăm sóc và thu hoạch cây gừng gió - Quy trình công nghệ tách và làm sạch Zerumbone quy mô 10 kg nguyên liệu/mô - Quy trình chế tạo 100g chế phẩm nano Zerumbone

		9. Nguyễn Văn Thơm 10. Trần Hùng Cường				<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tổng hợp, tóm tắt kết quả nghiên cứu, các báo cáo chuyên đề có liên quan - Bài báo khoa học - Chế phẩm Zerumbone là một tác nhân chống, phòng ngừa ung thư, chống viêm, kháng các vi sinh vật và chống virut HIV. Đặc biệt khi chế phẩm ở dạng kích thước nano thì hoạt tính càng cao. Sản phẩm có thể đưa vào sản xuất trong nước vừa giải quyết được công việc cho người dân, vừa có giá thành thấp hơn so với nhập khẩu cho nên chủ động được nguồn nguyên liệu và có tính cạnh tranh cao. Sản phẩm của đề tài sẽ được áp dụng thử nghiệm sản xuất tại Bệnh viện Y học cổ truyền Vĩnh Phúc.
38	Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chế biến sản phẩm thảo quả trên địa bàn huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Lợi 2. Nguyễn Thị Thu Hiền 3. Nguyễn Minh Thắng 4. Phạm Đức Cường 5. Vũ Kiều Sâm 6. Phạm Thị Bình 7. Nguyễn Việt Phương 8. Bùi Mỹ Trang 	Hà Giang	5/2019- 5/2021	1.742,530	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt sản phẩm: + Tinh dầu thảo quả + Bột thảo quả + Thảo quả khô + Quy trình chế biến tinh dầu thảo quả, bột thảo quả, thảo quả khô. + Mô hình chế biến thảo quả công suất từ 500 – 700 tấn thảo quả tươi/năm. + Bộ tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm chế biến từ thảo quả + Các báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt, các phiếu phân tích và bài báo khoa học của dự án. - Ứng dụng thực tiễn: + Xây dựng mô hình chế biến sản phẩm thảo quả quy mô 500-700 tấn quả tươi/năm. + Hoàn thiện quy trình công nghệ chế biến một số sản phẩm thảo quả (tinh dầu thảo quả, bột thảo quả, thảo quả khô); Xây dựng thương hiệu sản phẩm thảo quả Hà Giang. + Đào tạo, chuyển giao công nghệ chế biến thảo quả.

39	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ ToT để xây dựng mô hình trang trại chăn nuôi thông minh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trịnh Trọng Chương 2. Nguyễn Thị Thu Hiền 3. Nguyễn Bá Nghiễn 4. Hà Văn Phương 5. Ninh Văn Nam 6. Quách Đức Cường 7. Phạm Văn Hùng 8. Phạm Việt Anh 9. Nguyễn Hữu Hải 10. Nguyễn Thị Thêu 	Vĩnh Phúc	03/2019-10/2020	800	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình trang trại chăn nuôi gà thông minh; - Thiết bị phần cứng; - Phần mềm giám sát, điều khiển, cảnh báo trên máy tính hoặc thiết bị di động cầm tay; - Tài liệu hướng dẫn sử dụng công nghệ và hướng dẫn cập nhật dữ liệu; - Đào tạo 1 thạc sỹ
40	Nghiên cứu công thức pha chế và ứng dụng chế phẩm (thuốc) đa dụng phòng trừ dịch ruồi vàng hại quả ôi Đài Loan, bệnh nấm mốc, giám quả bưởi diễn tại tỉnh Vĩnh Phúc	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàng Thanh Đức 2. Phạm Hương Quỳnh 3. Đặng Hữu Trung 4. Nguyễn Thế Hữu 5. Nguyễn Văn Mạnh 6. Vũ Thị Cương 7. Hoàng Thị Mai 8. Phạm Thị Ngọc Minh 9. Nguyễn Thị Thu Hiền 10. Hoàng Minh Tuệ 11. Nguyễn Minh Tân 12. Nguyễn Thanh Tùng 13. Nguyễn Văn Bộ 14. Nguyễn Kim Tích 	Vĩnh Phúc	03/2019-10/2020	630	<ul style="list-style-type: none"> - Công thức pha chế chế phẩm phòng chống ruồi vàng hại ôi Đài Loan, chống nấm mốc, giám quả bưởi Diễn. - Hướng dẫn sử dụng chế phẩm - Chế phẩm phòng chống ruồi vàng hại ôi Đài Loan, chống nấm mốc, giám quả bưởi Diễn - Ứng dụng phòng chống ruồi vàng, nấm mốc, giám quả ôi, bưởi tại Vĩnh Phúc.
41	Nghiên cứu ứng dụng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic trong bảo quản quả cam, bưởi tại Hà Tĩnh.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Văn Lợi 2. Phạm Thị Ngọc Minh 3. Thái Hoàng 4. Vũ Kiều Sâm 5. Nguyễn Minh Thắng 6. Lê Thị Phượng 7. Đỗ Thị Hạnh 	Hà Tĩnh	7/2019-02/2021	592,360	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt sản phẩm; + Quy trình công nghệ bảo quản quả cam, quả bưởi bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic + Mô hình bảo quản quả cam, quả bưởi bằng màng sinh học saponin kết hợp với chitosan và axit axetic, với quy mô 500 kg cam/mẻ bảo quản và 500kg bưởi/mẻ bảo quản.

						<p>+ Các báo cáo tổng kết, báo cáo tóm tắt, các phiếu phân tích và bài báo khoa học của đề tài.</p> <p>- Ứng dụng thực tiễn:</p> <p>+ Kéo dài thời gian bảo quản và giữ được các đặc tính đặc trưng cho quả cam, quả bưởi tại tỉnh Hà Tĩnh, với thời gian từ 40- 50 ngày trong điều kiện nhiệt độ thường mà chi phí bảo quản chỉ bằng 35-40% so với biện pháp bảo quản lạnh, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững nghề trồng cam, trồng bưởi của tỉnh.</p> <p>+ Xây dựng mô hình mô hình bảo quản quả cam, quả bưởi tại xã Phúc Trạch, Huyện Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh, với quy mô 500kg cam/mẻ bảo quản và 500kg bưởi/mẻ bảo quản.</p>
42	Nghiên cứu chuyên đổi động cơ một xylanh kiểu tự bốc cháy thành động cơ LPG công suất nhỏ hình thành hỗn hợp bên ngoài.	<ol style="list-style-type: none"> Đinh Xuân Thành Vũ Minh Diễn Nguyễn Huy Chiến Phạm Hòa Bình Chu Đức Hùng Đặng Văn Bình 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	52,5	<p>Động cơ một xylanh công suất nhỏ cấp nhiên liệu LPG trên đường nạp công suất 0,5 KW và Bảng Phân tích ảnh hưởng của LPG đến một vài thông số của động cơ. Đề tài hướng tới việc xem xét khả năng sử dụng nhiên liệu LPG cho động cơ diesel công suất nhỏ nhằm giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhiên liệu truyền thống (xăng, diesel) và cắt giảm lượng khí thải vào môi trường và sử dụng nguồn nhiên liệu thay thế sẵn có ở nước ta cho các động cơ công suất nhỏ</p>
43	Nghiên cứu chế tạo bộ thí nghiệm đo các lực cản khí động lực học lên khung vỏ ô tô phục vụ công tác đào tạo.	<ol style="list-style-type: none"> Nguyễn Anh Ngọc Lê Văn Anh Nguyễn Xuân Trường Vũ Hải Quân Hoàng Quang Tuấn Nguyễn Huy Chiến 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	49,5	<p>Ống khí động với tỷ lệ tối thiểu 1:10 được thử nghiệm với bộ thiết bị đo các lực cản không khí. Mô hình mô phỏng khí động lực học khung vỏ xe bằng phần mềm CFD. SPNC đã làm mô hình giảng dạy tại khoa Công nghệ ô tô, trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.</p>

44	Nghiên cứu, chế tạo khóa chống trộm sử dụng công nghệ RFID trên xe máy	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Tiến Hán 2. Lê Đình Đạt 3. Nguyễn Huy Kiên 4. Chu Đức Hùng 5. Phạm Việt Thành 6. Nguyễn Văn Toàn 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	48,5	Khóa chống trộm xe máy i-key. Quy trình công nghệ RFID. SPNC đã tạo ra là các bộ khóa chống chộm được đấu vào mạch khởi động của các loại xe máy cho những khách hàng có nhu cầu.
45	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo bộ điều khiển gương chiếu cạnh tích cực	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thành Bắc 2. Lê Hồng Quân 3. Nguyễn Tiến Hán 4. Nguyễn Anh Ngọc 5. TS. Lê Đức Hiếu 6. TS. Nguyễn Xuân Trường 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	37,5	Bộ điều khiển gương chiếu cạnh tích cực giúp điều khiển gương chiếu cạnh có tích hợp tính năng nhớ vị trí mặt gương theo yêu cầu người lái trên ô tô. Bộ điều khiển này giúp lái xe thuận tiện và nhanh chóng khi điều khiển gương
46	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo hệ thống nạp điện cho xe điện ba bánh sử dụng năng lượng mặt trời	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lê Hồng Quân 2. Ngô Quang Tạo 3. Lê Văn Anh 4. Nguyễn Tiến Hán 5. Chu Đức Hùng 6. Đặng Văn Bình 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	49	Hệ thống nạp điện cho xe điện ba bánh sử dụng năng lượng mặt trời. Năng lượng mặt trời cung cấp điện cho xe sẽ giảm thiểu đáng kể việc sử dụng điện lưới quốc gia đối với các xe chạy điện. Qua đó giúp nâng cao ý thức tiết kiệm điện, sử dụng năng lượng sạch và bảo vệ môi trường.
47	Nghiên cứu giải pháp công nghệ chế tạo trục vít Cycloid trên máy CNC 5 trục	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàng Tiến Dũng 2. Phạm Văn Đông 3. Nguyễn Văn Thiện 4. Đỗ Đức Trung 5. Nguyễn Văn Quê 6. Phạm Thị Thiều Thoa 7. Nguyễn Văn Cảnh 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	53,5	Sản phẩm nghiên cứu chính là quy trình thiết kế và các giải pháp công nghệ giúp tối ưu hóa quá trình thiết kế chế tạo trục vít Cycloid trên máy CNC 5 trục. Ngoài ra việc tham gia nghiên cứu đề tài gián tiếp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, đào tạo chuyên sâu về công nghệ gia công CNC, đặc biệt trên máy CNC 5 trục.
48	Đổi mới phương pháp giảng dạy, xây dựng bài giảng điện tử học phần Cơ học kỹ thuật theo hướng tiếp cận chương trình CDIO	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chu Khắc Trung 2. Nguyễn Xuân Trường 3. Nguyễn Tuấn Linh 4. Trần Thị Thu Thủy 5. Đỗ Minh Hiền 6. Nguyễn Văn Tuấn 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	45,6	14 bài giảng điện tử áp dụng các mô hình mô phỏng tính toán số cho học phần Cơ học kỹ thuật theo hướng tiếp cận chương trình CDIO tại Khoa Cơ khí của Trường

49	Nghiên cứu giải pháp công nghệ mới tích hợp rung động trong gia công xung định hình giúp nâng cao năng suất và chất lượng bề mặt sản phẩm	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Hữu Phần 2. Phạm Văn Đông 3. Nguyễn Đức Luận 4. Nguyễn Chí Tâm 5. Bùi Tiến Tài 6. Nguyễn Văn Đức 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	68,5	Bộ đồ gá phôi tích hợp rung động trong xung định hình. Bình thực nghiệm. Bản vẽ 3D bộ đồ gá. Bản vẽ 3D bình thí nghiệm. Rung động được tích hợp vào trong gia công xung định hình sẽ làm thay đổi quá trình hình thành tia lửa điện từ đó cải thiện năng suất và chất lượng quá trình gia công. Giải pháp này cũng có thể cải thiện đồng thời năng suất, chất lượng và lượng mòn điện cực theo hướng tích cực.
50	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo hệ thống lọc nước uống tại vòi công suất lớn phục vụ cung cấp nước cho trường học, cụm dân cư	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Quang Định 2. Phạm Đức Cường 3. Phan Thanh Hòa 4. Đặng Thái Hòa 5. Đặng Hoàng Anh 6. Hoàng Tuấn Phong 7. Vũ Tuấn Anh 8. Lê Anh Tuấn 9. Bùi Như Phong 10. Nguyễn Tuấn Anh 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	253,725	Sơ đồ nguyên lý của hệ thống. Hệ thống các bản vẽ thiết kế phần cơ khí và phần điều khiển của hệ thống. Hệ thống lọc nước uống tại vòi từ nguồn nước ngầm nhiễm kim loại nặng. Hệ thống cung cấp nước sạch mới sử dụng công nghệ công nghệ từ trường và oxy hóa sâu với nước đầu vào là nước ngầm nhiễm kim loại nặng có độ ổn định cao, chi phí vận hành thấp so với các hệ thống lọc nước có cùng công suất hiện đang bán trên thị trường.
51	Nghiên cứu và xây dựng hệ thống bài giảng tương tác ảo cho học phần Cắt gọt kim loại tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Hồng Sơn 2. Nguyễn Chí Bảo 3. Võ Thị Như Uyên 4. Hoàng Xuân Thịnh 5. Cao Thế Anh 6. Trần Ngọc Tân 7. Hoàng Văn Nam 8. Lê Quang Lâm 9. Vũ Văn Khiêm 10. Trần Trung Hiếu 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	48,9	Hệ thống bài giảng tương tác ảo cho học phần thực hành Cắt gọt kim loại (28 bài). 28 bài bài giảng tương tác ảo cho giảng dạy học phần Cắt gọt kim loại tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.
52	Nghiên cứu và chế tạo máy tách hạt từ bông hạt chia (Salvia).	<ol style="list-style-type: none"> 1. Hoàng Xuân Thịnh 2. Phạm Văn Đông 3. Nguyễn Hồng Sơn 4. Đặng Xuân Thao 5. Nguyễn Huy Kiên 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	100,15	Máy tách vỏ hạt chia (Salvia). Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng. Bộ bản vẽ thiết kế các chi tiết. Quy trình công nghệ chế tạo một số chi tiết điển hình của máy. Máy tách vỏ hạt chia sẽ được sử dụng tại doanh nghiệp tài trợ kinh phí chế tạo và hướng tới

		6. Nguyễn Tiến Cần				sản xuất và cung cấp cho những doanh nghiệp sản xuất khác.
53	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo hệ thống ép chảy thanh hợp kim nhôm phục vụ nghiên cứu và đào tạo.	1. Nguyễn Văn Thiện 2. Hoàng Tiến Dũng 3. Nguyễn Xuân Trường 4. Nguyễn Trọng Mai 5. Lê Ngọc Duy 6. Nguyễn Tuấn Linh	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	57,1	Sản phẩm nghiên cứu chính là các bản vẽ thiết kế hệ thống ép chảy trên máy kéo nén và Hệ thống ép chảy trên máy kéo nén. Hệ thống ép chảy sẽ phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viện cao học, nghiên cứu sinh và giảng viên về ngành công nghệ khuôn mẫu.
54	Xây dựng quy trình sử dụng thiết bị Univex 400 và nghiên cứu nâng cao công nghệ tạo màng cứng gốc Titan trên nền thép hợp kim, ứng dụng thử nghiệm cho dụng cụ gia công cơ khí	1. Trần Văn Đua 2. Nguyễn Quang Định 3. Phạm Đức Cường 4. Nguyễn Xuân Chung 5. Phạm Văn Đông 6. Nguyễn Chí Bảo 7. Phạm Tiến Hùng 8. Vũ Tuấn Anh 9. Đỗ Ngọc Tú 10. Bùi Tiến Sơn	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	146,8	Quy trình công nghệ tạo màng Ti trên nền thép hợp kim; Quy trình công nghệ tạo màng Ti trên chi tiết/dụng cụ; Bộ tài liệu khoa học về thiết bị UNIVEX400; Mẫu thép phủ màng gốc Ti; Chi tiết/dụng cụ phủ màng gốc Ti. Kết quả NC. Thông qua đầu tư nghiên cứu, Nhà trường có thể chủ động công nghệ tạo màng khác nhau và chuyển giao sản phẩm màng cho người sử dụng, giảm chi phí sản xuất, qua đó tăng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả kinh tế xã hội
55	Nghiên cứu ứng dụng mô hình dạy học dựa trên dự án cho sinh viên chuyên ngành Kỹ thuật phần mềm	1. Trần Tiến Dũng 2. Phạm Văn Thoan 3. Nguyễn Văn Thắng 4. Nguyễn Văn Tinh 5. Ngô Bích Thúy 6. Trịnh Bá Quý 7. Nguyễn Thái Cường	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	40	Hạ tầng ICT mở cho dạy học trên dự án. Hệ quy trình tổ chức thực hiện việc dạy học trên dự án. Hạ tầng được xây dựng trên nền tảng điện toán đám mây Google, được tổ chức thực hiện thí điểm ở Bộ môn Công nghệ phần mềm – Khoa CNTT của Trường.
56	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo động cơ một chiều không chổi than công suất 1,2 KW	1. Nguyễn Việt Anh 2. Phạm Văn Cường 3. Tô Anh Dũng 4. Đoàn Đức Thắng	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	49	Mô hình thực nghiệm động cơ một chiều không chổi than 1,2 kW. Mô hình mô phỏng quá trình thiết kế động cơ bằng phần mềm Ansys Maxwell. Qui trình hấp phụ xử lý Chi trên vật liệu


	dùng cho xe đạp điện trong điều kiện sản xuất tại Việt Nam	5. Nguyễn Đình Bảo				Tobermorite. Đề tài hướng tới việc chủ động công nghệ chế tạo động cơ một chiều không chổi than công suất 1,2 KW dùng cho xe đạp điện trong điều kiện sản xuất tại Việt Nam
57	Nghiên cứu, thiết kế chế tạo và thử nghiệm hệ cảm biến góc nghiêng hai chiều dựa trên cấu trúc kiểu điện dung	1. Nguyễn Đắc Hải 2. Lê Văn Thái 3. Bùi Thanh Tùng 4. Nguyễn Ngọc Anh 5. Nguyễn Thị Thu Hà 6. Hà Thị Phương	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	60	Cảm biến kiểu tụ điện đo góc nghiêng; Dải đo: $-60^{\circ} \div +60^{\circ}$, độ nhạy: $15\text{mV}/^{\circ}$, Độ phân giải: 1° . Mạch đo và xử lý tín hiệu từ cảm biến điện dung; Sơ đồ nguyên lý mạch đo. Kết quả đề tài có thể hỗ trợ cho nghiên cứu và phát triển các cảm biến góc nghiêng phục vụ cho ứng dụng trong các ngành công nghiệp ô tô, cơ khí, tự động hóa, xây dựng, quân sự, robot,... nhằm đào tạo nguồn nhân lực công nghệ cao cho đất nước
58	Ứng dụng công nghệ thực tại ảo (VR) để nâng cao chất lượng giảng dạy thực hành các ngành kỹ thuật trong Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	1. Hà Mạnh Đào 2. Phạm Văn Chiến 3. Nguyễn Văn Tùng	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	51,5	Quy trình sản xuất các bài giảng sử dụng VR; Một số bài giảng mẫu ứng dụng VR vào xây dựng bài giảng thực hành nhằm nâng cao chất lượng đào tạo
59	Nghiên cứu quy trình tổng hợp dược chất Thioguanine làm nguyên liệu bào chế thuốc điều trị ung thư máu	1. Hoàng Thanh Đức 2. Nguyễn Tuấn Anh 3. Vũ Thị Cương 4. Nguyễn Thị Hương 5. Vũ Ngọc Toán 6. Nguyễn Thị Thu Hiền	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	53,5	Quy trình tổng hợp dược chất Thioguanine điều trị bệnh ung thư máu. Mẫu dược chất Thioguanine làm nguyên liệu cho sản xuất thuốc Thioguanine điều trị ung thư bạch cầu, Lympho trong thực tiễn rất cấp thiết và có ý nghĩa khoa học thực tiễn

60	Nghiên cứu quy trình tách chiết, xác định các cấu tử và hoạt tính sinh học của tinh dầu lá tía tô Việt Nam (<i>Perilla frutescens</i> var. <i>crispa</i>), định hướng ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm 006D	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Minh Thắng 2. Vũ Thị Cương 3. Hoàng Thanh Đức 4. Phạm Thị Ngọc Minh 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	43,5	10 ml Mẫu tinh dầu tía tô. Quy trình công nghệ tách chiết tinh dầu lá tía tô. Quy trình công nghệ ứng dụng tinh dầu lá tía tô trong công nghiệp thực phẩm. Tinh dầu lá tía tô ứng dụng trong công nghiệp thực phẩm.
61	Nghiên cứu xây dựng qui trình chế tạo giấm giàu dinh dưỡng từ chuối theo phương pháp lên men	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Mạnh Hà 2. Trần Quang Hải 3. Nguyễn Thế Hữu 4. Nguyễn Đức Hải 5. Nguyễn Thị Thoa 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	40	Qui trình chế tạo giấm từ chuối. 01 chai giấm chuối. KQNC của đề tài tới hướng tới phát triển sản xuất giấm chuối với qui mô lớn hơn phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội
62	Nghiên cứu thu gom, xử lý nước mưa thành nước cấp sinh hoạt tại cơ sở 3 – Đại học Công nghiệp Hà Nội	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trần Quang Hải 2. Nguyễn Quang Tùng 3. Nguyễn Hùng Ngạn 4. Phạm Thị Mai Hương 5. Nguyễn Thị Thu Phương 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	55,5	Mô hình hệ thống xử lý nước cấp sinh hoạt qui mô phòng thí nghiệm. Bản thiết kế tổng thể hệ thống thu gom và xử lý nước mưa nhằm mục đích cấp nước sinh hoạt. Đề xuất các biện pháp thích hợp nhất cho việc thu gom, xử lý nước mưa, tạo tiền đề cho việc nghiên cứu xử lý nước thải sinh hoạt thành nước cấp sinh hoạt tại cơ sở 3 – ĐHCN HN
63	Nghiên cứu thiết kế hệ thống xử lý rác thải quy mô phòng thí nghiệm nhằm phục vụ đào tạo, nghiên cứu cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường của Trường ĐHCNHN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Thị Mai Hương 2. Nguyễn Quang Tùng 3. Nguyễn Hùng Ngạn 4. Phạm Thị Thanh Yên 5. Đỗ Thị Cẩm Vân 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	58,5	Pilot xử lý chất thải rắn theo phương pháp đốt, công suất 5kg/h, sử dụng quy mô phòng thí nghiệm. Quy trình phân loại, xử lý rác thải và xây dựng mô hình xử lý chất thải rắn cho sinh viên ngành CN kỹ thuật môi trường thực hành, thí nghiệm, nghiên cứu khoa học
64	Nghiên cứu nâng cao các chỉ tiêu kỹ thuật của bitum từ nhựa thải y tế	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đặng Hữu Trung 2. Nguyễn Quang Tùng 3. Nguyễn Thế Hữu 4. Trịnh Thị Hải 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	34,20	Các chỉ tiêu kỹ thuật của bitum như độ chảy mềm vòng bi, độ xuyên kim, độ đàn hồi... ở các hàm lượng nhựa thải y tế khác nhau nhằm lựa chọn hàm lượng thích hợp cho các chỉ tiêu kỹ thuật của bitum.

		5. Nguyễn Minh Việt				Mẫu bitum tổng hợp được từ nhựa thải y tế. Đề tài hướng tới sử dụng bitum trong ngành giao thông đường bộ
65	Nghiên cứu chế tạo vật liệu composit kháng khuẩn trên cơ sở hạt lai nano bạc và hệ blend cao su tự nhiên – poly (lactic acid) định hướng chế tạo hộp đựng thực phẩm	1. Nguyễn Ngọc Thanh 2. Nguyễn Thế Hữu 3. Trịnh Thị Hải 4. Nguyễn Minh Việt 5. Nguyễn Tuấn Anh	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	51,5	Quy trình công nghệ chế tạo vật liệu composit kháng khuẩn trên cơ sở hạt lai nano bạc định hướng chế tạo hộp đựng thực phẩm và 50g mẫu vật liệu composit.
66	Xây dựng hệ thống thông tin về du lịch cộng đồng ở tỉnh Hà Giang phục vụ giảng dạy và học tập của sinh viên ngành du lịch tại Trường ĐHCNHN	1. Nguyễn Thị Phương Nga 2. Phạm Thị Vân Anh 3. Lê Thu Hương 4. Đào Thanh Thái 5. Ths Trần Thị Kim Hiếu	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	27,6	Bản đồ tuyến du lịch cộng đồng Hà Nội – Hà Giang. Tài liệu thực tế về du lịch cộng đồng dùng cho giảng dạy học phần Du lịch bền vững và học phần Tuyên điểm du lịch Việt Nam. Chương trình du lịch cộng đồng tại tỉnh Hà Giang.
67	Xây dựng cơ sở dữ liệu kiểm toán báo cáo tài chính phục vụ thực tập tốt nghiệp cho sinh viên chuyên ngành kiểm toán - Đại học Công nghiệp Hà Nội	1. Giáp Đăng Kha 2. Trần Thùy Linh 3. Nguyễn Thị Hồng Nga 4. Hoàng Thị Việt Hà 5. Nguyễn Thị Dự 6. Nguyễn Thị Quế 7. Phạm Xuân Thái	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	73	Cơ sở dữ liệu các chỉ dẫn ban đầu về thực tập tốt nghiệp cho sinh viên. Cơ sở dữ liệu của khách hàng được kiểm toán. Cơ sở dữ liệu kiểm toán. Kết quả đề án là giúp cho sinh viên ngành Kiểm toán khi thực tập cơ sở ngành và thực tập tốt nghiệp được tiếp cận cơ sở dữ liệu thực tế kiểm toán báo cáo tài chính như ở các doanh nghiệp kiểm toán độc lập hiện nay
68	Ảnh hưởng của các nhân tố tài chính đến hiệu quả hoạt động kinh doanh - Minh chứng từ các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội	1. Trương Thanh Hằng 2. Nguyễn La Soa 3. Nguyễn Thu Hương 4. Trần Thị Hằng 5. Đậu Hoàng Hưng 6. Phạm Thị Minh Hoa	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	25,5	Hệ thống các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Bộ dữ liệu nghiên cứu định lượng cho các học phần như: Nghiên cứu ứng dụng trong kế toán - kiểm toán, Phân tích báo cáo tài chính - hệ Đại học chuyên ngành kế toán;.. KQNC nhằm đưa ra Bản khuyến nghị tới doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội lựa chọn các giải

						pháp thích hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh, địa bàn hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
69	Niềm tin, nhận thức trách nhiệm xã hội trong mối quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo nhằm tạo cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp	<ol style="list-style-type: none"> 1. Vũ Đình Khoa 2. Nguyễn Thị Mai Anh 3. Trần Thanh Tùng 4. Nguyễn Thị Hằng 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	30,5	Báo cáo kết quả khảo sát: Niềm tin, nhận thức trách nhiệm xã hội trong mối quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo, từ đó thúc đẩy doanh nghiệp hợp tác với nhà trường trong việc tạo cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.
70	Ứng dụng phương pháp Blended-learning vào giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra CDIO cho sinh viên ĐHCNHN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trần Thị Bích Huệ 2. Nguyễn Thị Hồng Hạnh 3. Trần Thị Thúy Chinh 4. Hoàng Thị Ngân 5. Bùi Thị Kim Xuân 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	24	Bài giảng mẫu môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Bản kiến nghị và giải pháp giảng dạy theo phương pháp Blended-learning vào giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra CDIO cho sinh viên Đại học Công nghiệp Hà Nội.
71	Tích hợp giáo dục đạo đức nghề nghiệp vào dạy học môn Lý luận Chính trị cho sinh viên Đại học công nghiệp Hà Nội	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trần Thị Minh Trâm 2. Phùng Danh Cường 3. Vũ Thị Hồng Vân 4. Phạm Thị Thu Hương 5. ThS. Nguyễn Thị Thọ 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	22,7	Các đề xuất về tích hợp giáo dục đạo đức nghề nghiệp vào dạy học môn lý luận chính trị cho sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Một số giải pháp tích hợp giáo dục đạo đức và một số bài giảng mẫu có nội dung giáo dục đạo đức nghề nghiệp tích hợp vào dạy học môn lý luận chính trị cho sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.
72	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Thị Đàm 2. Vũ Thị Hồng Vân 3. Phạm Thị Thu Hương 4. Lê Thị Hà 5. Ngô Thị Thanh Tâm 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	19,5	Các giải pháp và quy trình nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần làm tài liệu sử dụng để đề ra các chính sách, kế hoạch, nội dung, biện pháp, quy trình cụ thể trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho sinh viên tại trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.

73	Mô hình trơn cho rơ le điều khiển và ứng dụng của mô hình	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thị Hiên 2. Lê Bá Phương 3. Đào Thị Thuận 4. Nguyễn T.Cẩm Nhung 5. Đỗ Thu Phương 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	28	Mô hình trơn cho rơ le điều khiển. Sử dụng mô hình trơn để mô tả hoạt động của hệ thống điện cơ chứa rơ le điều khiển.
74	Nghiên cứu quy trình chế tạo và hoạt tính quang xúc tác của mẫu bột nano BiFeO ₃ pha tạp Mn định hướng ứng dụng phân hủy một số chất màu hữu cơ trong nước thải công nghiệp dệt nhuộm.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lưu Thị Nhạn 2. Nguyễn Văn Mạnh 3. Nguyễn Quang Thành 4. Ngô Thị Hoa 5. TS. Phạm Mai An 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	36,5	Quy trình chế tạo mẫu bột nano BiFeO ₃ và BiFeO ₃ pha tạp Mn bằng phương pháp sol-gel. Giảm độ XRD của các mẫu chế tạo được. Ảnh SEM của các mẫu. Phổ tán xạ năng lượng tia X của mẫu. Phổ hấp thụ UV-Vis của các mẫu. Vật liệu bột nano BiFeO ₃ pha tạp Mn định hướng ứng dụng phân hủy một số chất màu hữu cơ trong nước thải công nghiệp dệt nhuộm.
75	Nghiên cứu trang phục dân tộc Thái ứng dụng vào thời trang dạo phố dành cho nữ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thị Mai Hoa 2. Nguyễn Thị Quỳnh Mai 3. Nguyễn Gia Linh 4. Phạm Thị Huyền 5. Nguyễn Thị Hương Lý 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	34	Bộ sưu tập thời trang dạo phố nữ (03 bộ) được kế thừa truyền thống dân tộc Thái và kết hợp tính hiện đại. Tài liệu tham khảo chuyên ngành thiết kế thời trang cung cấp tư liệu người dạy và người học có cách nhìn từ lý thuyết đến thực tiễn; giúp sinh viên tiếp cận và vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện ý tưởng sáng tạo, tiếp cận với thực tế trong quá trình sáng tác thời trang.
76	Xây dựng hệ thống cơ sở cơ thể nữ sinh viên trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ứng dụng thiết kế quần áo	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phạm Thị Huyền 2. Phạm Thị Thắm 3. Nguyễn Thị Mai Hoa 4. Đỗ Thị Thủy 5. Nguyễn Thị Hằng 	Trường ĐHCNHN	6/2018-6/2019	35,2	Bảng hệ thống cơ sở cơ thể của nữ sinh viên trường ĐH Công nghiệp Hà Nội. Ngân hàng Mano canh ảo trên phần mềm 3D và bộ quần áo mẫu. Ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thiết kế mẫu kỹ thuật.

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn 

TT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Hợp đồng chuyển giao quy trình, tài liệu thiết lập hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2008 (Giai đoạn 1) Trường CD cơ khí nông nghiệp	Trung tâm QLCL	Trường CD cơ khí nông nghiệp	Năm 2013	70.000.000	
2	Hợp đồng chuyển giao quy trình, tài liệu thiết lập hệ thống Quản lý chất lượng ISO 9001:2008 (Giai đoạn 2) Trường CD cơ khí nông nghiệp	Trung tâm QLCL	Trường CD cơ khí nông nghiệp	Năm 2013	130.000.000	
3	Hợp đồng cung cấp, cài đặt và hướng dẫn sử dụng Hệ thống Kiểm tra đánh giá kết quả học tập QMC_E. TEST với Trường ĐH Điện Lực	Trung tâm QLCL	Trường ĐH Điện Lực	Năm 2014	475.200.000	
4	Hợp đồng mua các phần mềm Quản lý Đại học với Trường Đại học Hải Phòng	Trung tâm QLCL	Trường Đại học Hải Phòng	Năm 2014	1.400.000.000	
5	Hợp đồng chuyển giao Hệ thống đào tạo theo học chế tín chỉ với Trường CDSPTW	Trung tâm QLCL	Trường CDSPTW	Năm 2015	496.800.000	
6	Hợp đồng chuyển giao Hệ thống quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá với Trường CDSPTW	Trung tâm QLCL	Trường CDSPTW	Năm 2015	497.500.000	

7	Hợp đồng tư vấn, chuyển giao quy trình ISO với Trường CD Công nghiệp HN	Trung tâm QLCL	Trường CD Công nghiệp HN	Năm 2014	95.200.000	
8	Hợp đồng chuyển giao Hệ thống quản lý học sinh, sinh viên với Trường CDSPTW	Trung tâm QLCL	Trường CDSPTW	Năm 2016	498.500.000	
9	Hợp đồng chuyển giao hệ thống phần mềm quản lý đào tạo tín chỉ tại trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội	Trung tâm QLCL	Trường CD kinh tế công nghiệp Hà Nội	Năm 2016	1.250.000.000	
10	Hợp đồng chuyển giao Hệ thống các phần mềm quản lý đại học tại Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai	Trung tâm QLCL	Trường ĐH Công nghệ Đồng Nai	Năm 2016	1.500.000.000	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục *AS*

TT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	6/2017	85,2%	Số 22/NQ-HĐKĐCL ngày 24/7/2017 của Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN	Đạt	7/9/2017	7/9/2022

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



*Trần Đức Quý